

Điều 20.— Nếu xảy ra tranh chấp về hợp đồng kinh doanh thì tùy theo các trường hợp sau đây mà đưa ra các cơ quan có thẩm quyền giải quyết:

a) Nếu là tranh chấp giữa tư doanh với nhau, giữa tư doanh với quốc doanh hay hợp tác xã thì đưa ra cơ quan đăng ký hay thị thực hợp đồng giải quyết. Nếu xét thấy cần thì nghị truy tố trước tòa án nhân dân, cơ quan đăng ký sẽ đứng ra khởi tố trước tòa án nhân dân nơi xảy ra.

b) Nếu có tranh chấp giữa các tổ chức hợp tác xã hay tổ chức quốc doanh với nhau thì đưa lên cơ quan cấp trên hoặc hội nghị liên tịch các cơ quan cấp trên mà giải quyết.

Chương IV.— ĐIỀU KHOẢN PHỤ

Điều 21.— Điều lệ này thi hành kể từ ngày công bố. Các hợp đồng ký kết trước khi ban hành bản điều lệ này mà còn đang thực hiện phải xin đăng ký lại.

Điều 22.— Quyền giải thích và quy định những chi tiết thi hành bản điều lệ này thuộc Bộ Thương nghiệp.

Ban hành theo nghị quyết của
Hội đồng Chính phủ ngày 8 tháng 2 năm 1956
Thủ tướng Chính phủ
PHẠM-VĂN-ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 737-TTg ngày 16-4-1956 ấn định
thời giờ làm việc ở các công sở.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Xét yêu cầu công tác hiện nay;
Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

Nghị định:

Điều 1.— Nay ấn định thời gian làm việc ở các công sở là 8 giờ một ngày.

Giờ làm việc sớm hơn hoặc muộn hơn theo thời tiết từng mùa sẽ do Bộ Nội vụ định.

Điều 2.— Khi có những việc cần, Thủ tướng cơ quan có thể yêu cầu cán bộ, nhân viên làm thêm giờ. Nhân viên, cán bộ làm thêm giờ sẽ được hưởng một khoản thù lao tùy theo số giờ làm thêm nhiều hay ít. Chế độ thù lao làm việc thêm giờ sẽ do Liên bộ Lao động—Nội vụ—Tài chính định.

Điều 3.— Những điều khoản trái với nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 4.— Các ông Bộ trưởng chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 16 tháng 4 năm 1956
Thủ tướng Chính phủ
PHẠM-VĂN-ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 747-TTg ngày 23-4-1956 ấn định
thang lương cho một số ngành công tác kỹ thuật.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Chiếu Nghị định số 650-TTg ngày 30-12-1955 ấn định các thang lương của cán bộ, công nhân và nhân viên các cơ quan, xí nghiệp Chính phủ và doanh nghiệp quốc gia;

Theo đề nghị của các ông Bộ trưởng Bộ Lao động, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nông lâm, Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Bộ trưởng Bộ Văn hóa và Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp,

Nghị định:

Điều 1.— Cán bộ, công nhân và nhân viên kỹ thuật thuộc Bộ Nông lâm hiện đang làm công tác kỹ thuật được xếp vào thang lương 11 bậc (loại sản nghiệp số 3) của cán bộ và nhân viên kỹ thuật.

Điều 2.— Những giáo viên trường phổ thông (kể cả giáo viên mà kinh phí do các ngân sách địa phương đài thọ), giáo viên đại học, cán bộ bình dân học vụ từ huyện đến Nha, huấn luyện viên thể dục thể thao, hiện đang làm công việc chuyên môn của mình hoặc làm công tác nghiên cứu, biên soạn, chỉ đạo trong ngành Giáo dục, được xếp vào thang lương 11 bậc của ngành Giáo dục kèm theo Nghị định này (bản phụ lục số 1).

Điều 3.— Những văn sĩ, nghệ sĩ hiện đang làm công tác biểu diễn, huấn luyện, nghiên cứu sáng tác trong ngành Văn nghệ, được xếp vào thang lương 11 bậc của ngành Văn hóa kèm theo Nghị định này (bản phụ lục số 2).

Điều 4.— Những bác sĩ, dược sĩ, nha sĩ, y sĩ, được tá, nha tá, y tá, hộ sinh, hộ lý hiện đang làm đúng công việc chuyên môn của mình hoặc làm công tác nghiên cứu, huấn luyện, chỉ đạo trong ngành Y tế, được xếp vào thang lương 11 bậc của ngành Y tế kèm theo Nghị định này (bản phụ lục số 3).

Điều 5.— Cán bộ, công nhân và nhân viên các Tổng công ty và Công ty Mậu dịch quốc doanh thuộc Bộ Thương nghiệp được xếp vào thang lương 13 bậc của ngành Mậu dịch kèm theo Nghị định này (bản phụ lục số 4).

Điều 6.— Các ông Bộ trưởng Bộ Lao động, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nông lâm, Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 23 tháng 4 năm 1956
K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
PHAN-KẾ-TOẠI